TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2019/HS-ST
Ngày: 19-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Doãn Đức
Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HS ngày 20/02/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vũ L (**tên gọi khác: Không), sinh ngày: 07-3-2000; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 28-9-2018, chuyển tạm giam theo Lệnh số 496 ngày 05-10-2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Vũ L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2018, L đến phòng trọ số 2 thuộc nhà trọ không số thuộc tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố B (Phòng trọ để trống, không khóa cửa và thuộc chủ sở hữu của anh Trần Tiến C). Tại phòng số 2, L gặp 01 đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch), T mang ma túy ra và cùng L sử dụng ma túy. Sau đó T đưa cho L 06 (sáu) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) để trong gói thuốc lá và nhờ L giữ dùm rồi T đi ra khỏi phòng trọ. L cất giấu số ma túy trên lên trần phòng tắm trong phòng trọ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an phường T đến kiểm tra phòng trọ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Vũ L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói tinh thể màu trắng được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Vũ L và hình dấu tròn công an phường T.

- 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) nỏ thủy tinh.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI 357933061000478, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI 356038038256921 của L không liên quan đến việc phạm tội.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Tại Kết luận giám định số 503/PC09 - GĐMT ngày 04/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,8982 gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT/VKS - HS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L mức án từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù giam.

Đối với các vật chứng của vụ án gồm:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) nỏ thủy tinh;

Trả 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI 357933061000478, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI 356038038256921 cho Nguyễn Vũ L do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) đã đưa ma túy cho Nguyễn Vũ L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết sai và hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L đã khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 28 tháng 9 năm 2018, L đến phòng trọ số 2 thuộc nhà trọ không số thuộc tổ 3, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp 01 đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch), T mang ma túy ra và cùng L sử dụng ma túy. Sau đó T đưa cho L 06 (sáu) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) đựng trong gói thuốc lá và nhờ L giữ dùm rồi T đi ra khỏi phòng trọ. L cất giấu số ma túy trên lên trần phòng tắm trong phòng trọ. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Công an phường T đến kiểm tra phòng trọ, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Vũ L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 38/CT/VKS-HS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác. Bản thân bị cáo biết rõ việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không;

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 0,8547gam (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 18/3/2019) là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ; 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) nỏ thủy tinh là công cụ, phương tiện phạm tội nên căn cứ theo điểm c khoản 1

Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI 357933061000478, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI 356038038256921 do không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo L (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 18/3/2019).

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Vũ L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L: **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù giam**. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/9/2018.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 0,8547gam, 01 (một) cân tiểu ly, 01 (một) nỏ thủy tinh (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 18/3/2019).

Trả lại cho bị cáo L 01 (một) Điện thoại di động hiệu Samsung số IMEI 357933061000478, 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia số IMEI 356038038256921 do không liên quan đến việc phạm tội (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ngày 18/3/2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương